



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Tên thiết bị y tế: Dung dịch phân tách tế bào

Chủng loại: Deattachment

A. Kích cỡ – Quy cách đóng gói:

Chai 100 mL và chai 500 mL

Mã sản phẩm	Quy cách
120	Chai 100 mL
121	Chai 500 mL

B. Mục đích sử dụng:

Deattachment được sử dụng để tách các tế bào bám dính trên bề mặt dụng cụ nuôi cấy thành các tế bào đơn. Sản phẩm đã được kiểm nghiệm hiệu quả trên tế bào gốc trung mô (MSC), cho thấy khả năng tách tế bào tốt, phù hợp cho các quy trình nuôi cấy và xử lý tế bào trong nghiên cứu và sản xuất.

Sản phẩm dùng trong nghiên cứu khoa học hoặc sản xuất (không sử dụng cho mục đích chẩn đoán, điều trị trên người).

C. Thành phần:

Recombinant trypsin, EDTA, NaCl, KCl, NaH₂PO₄, K₂HPO₄

D. Tóm tắt đặc điểm nổi bật:

Deattachment là dung dịch tách tế bào được thiết kế để giải phóng các tế bào bám dính yếu khỏi bề mặt nuôi cấy một cách nhẹ nhàng, hiệu quả, không gây tổn hại đến màng tế bào và không làm suy giảm khả năng sống hoặc biệt hóa của tế bào.

Dung dịch chứa recombinant trypsin kết hợp với EDTA trong nền đệm muối cân bằng ion gồm NaCl, KCl, NaH₂PO₄ và K₂HPO₄, giúp phá vỡ liên kết giữa tế bào và bề mặt nuôi cấy một cách chọn lọc. Sản

phẩm không chứa thành phần có nguồn gốc từ động vật, đảm bảo độ an toàn sinh học cao và hạn chế tối đa nguy cơ lão hóa tế bào thường gặp khi sử dụng trypsin động vật.

Sản phẩm có dạng dung dịch hoàn chỉnh (ready-to-use), không cần pha loãng hay bổ sung thêm thành phần nào khác trước khi sử dụng, ổn định ở nhiệt độ phòng, không chứa phenol red, được sản xuất trong điều kiện kiểm soát, đảm bảo phù hợp sử dụng quy mô phòng thí nghiệm và sản xuất.

Dung dịch không màu, trong suốt, đóng chai nhựa 100 mL hoặc 500 mL, sử dụng trực tiếp.

Dung dịch có các thông số kỹ thuật sau: nội độc tố thấp ($\leq 1,0$ EU/mL), không phát hiện Mycoplasma, đạt chỉ tiêu vô trùng (0 CFU), pH 6,5 – 7,5, áp suất thẩm thấu 286 - 356 mOsm/kg.

E. Các đánh giá/kiểm tra đã thực hiện:

Deattachment được đánh giá trên tế bào gốc trung mô, cho thấy có hiệu quả phân tách tốt các tế bào bám dính thành tế bào đơn.

F. Hoàn nguyên, pha loãng và phối trộn:

Sản phẩm cung cấp ở dạng 1X, không cần pha loãng hay bổ sung bất kỳ thành phần nào trước khi sử dụng.

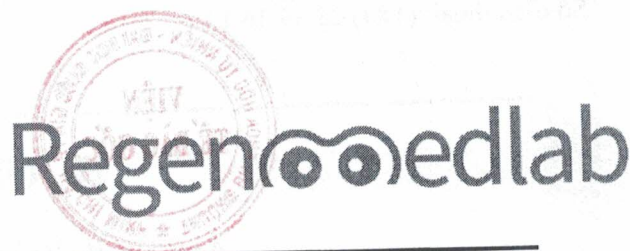
G. Vật liệu và hoá chất cần thiết (nhưng không được cung cấp kèm theo):

Không áp dụng

H. Điều kiện bảo quản và hạn sử dụng:

Hạn sử dụng và điều kiện bảo quản được khuyến cáo: 18 tháng kể từ ngày sản xuất nếu bảo quản ở nhiệt độ từ -20°C đến 8°C

Sản xuất bởi Viện Tế bào gốc
Địa chỉ: Toà nhà B2-3, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, khu phố 6,
phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số điện thoại: (+84) 28 36 36 12 06



I. Quy trình sử dụng:

1. Ủ ấm Deattachment trước khi sử dụng. Nên chia nhỏ vào ống vô trùng với 1 lượng đủ dùng cho 1 đợt thao tác trước khi ủ ấm trong bể ổn nhiệt ở 37°C).
2. Kiểm tra tế bào dưới kính hiển vi để đánh giá mật độ tế bào trước khi cấy chuyển. Tế bào nên được cấy chuyển khi mật độ tế bào bao phủ bề mặt đĩa nuôi khoảng 70%-95%.
3. Loại bỏ môi trường nuôi cũ khỏi dụng cụ nuôi cấy
4. Nhẹ nhàng rửa sạch tế bào bằng cách bổ sung dung dịch rửa chuyên dụng (như Washing Buffer, Deep-wash, PBS). Sau đó loại bỏ dung dịch rửa.
5. Cho một lượng Deattachment thích hợp vào bình nuôi cấy sao cho Deattachment bao phủ đều bề mặt dụng cụ nuôi.
6. Ủ tế bào trong tủ nuôi 37°C khoảng 1-5 phút.
7. Quan sát tế bào dưới kính hiển vi. Khi các tế bào tách thành tế bào đơn, chuyển huyền phù tế bào vào ống ly tâm. Ly tâm ở tốc độ 1500 -2500 RPM trong 5 phút.
8. Loại bỏ phần dịch nổi phía trên và huyền phù phần cụm tế bào trong dung dịch phù hợp với mục đích sử dụng.

J. Lưu ý khi sử dụng sản phẩm:

- Chỉ sử dụng trong phòng thí nghiệm bởi người được đào tạo chuyên môn.
- Không được sử dụng sản phẩm trực tiếp trên người hoặc động vật dưới bất kỳ hình thức nào.
- Không sử dụng nếu dung dịch bị rò rỉ, đổi màu, bị đục, có tủa, hoặc bao bì bị hư hỏng.
- Tránh lặp lại quá 3 chu kỳ rã đông – đông lạnh vì có thể ảnh hưởng đến hiệu quả tách tế bào.
- Cần rã đông hoàn toàn và trộn kỹ dung dịch trước khi sử dụng để đảm bảo tính đồng nhất và hiệu quả hoạt động của enzyme.
- Tránh hít phải, nuốt phải, hoặc để dung dịch tiếp xúc trực tiếp với da và mắt. Trong trường hợp tiếp xúc, rửa kỹ bằng nhiều nước sạch và đến cơ sở y tế nếu cần.

- Loại bỏ sản phẩm theo quy trình xử lý chất thải sinh học phù hợp tại cơ sở sử dụng.
- Tuân thủ nghiêm ngặt hướng dẫn sử dụng, bảo quản, và thao tác để đảm bảo an toàn sinh học cho người thao tác và môi trường phòng thí nghiệm.

K. Những sản phẩm liên quan:

Tên sản phẩm	Mã sản phẩm
Trypsin/EDTA 0,25%	
100 mL	431
500 mL	430
Trypsinizer	
100 mL	126
500 mL	127
Washing Buffer	
50 mL	235
100 mL	149
500 mL	150

Để mua các sản phẩm khác, vui lòng ghé thăm trang web: <http://biomedmart.org>

Khi cần thêm thông tin, vui lòng liên hệ với chúng tôi:

contact@sci.edu.vn

sales@sci.edu.vn

kinhdoanh@sci.edu.vn